

Số: 228/2026/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 23 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 199/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1983; Căn cước công dân: 044183009055, cấp ngày 18/10/2022; địa chỉ: Tiểu khu Đ, xã Đ, tỉnh Q;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1983; Căn cước công dân: 046083009187, cấp ngày 05/5/2025; địa chỉ: Thôn P, xã H, thành phố H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thúy H và anh Nguyễn Đức P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thúy H và anh Nguyễn Đức P có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Nhã L, sinh ngày 09/5/2014 và cháu Nguyễn Thị Nhã L1, sinh ngày 07/7/2016. Chị Trần Thị Thúy H và anh Nguyễn Đức P thoả thuận giao cả hai người con chung là cháu

Nguyễn Thị Nhã L và cháu Nguyễn Thị Nhã L1 cho chị Trần Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đức P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 người con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (mỗi người con chung 2.500.000đ/tháng), kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh Nguyễn Đức P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Thúy H và anh Nguyễn Đức P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thúy H thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị H phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001638 ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Trần Thị Thúy H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND thành phố Huế;
 - VKSND khu vực 4 – Huế;
 - THADS thành phố Huế;
 - UBND xã Đồng Lê, tỉnh Quảng Trị
- (ĐKKH ngày 13/6/2017 tại UBND thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hoà, tỉnh Quảng Bình (cũ));
- Lưu án văn;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Phương Thảo